

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm, trang bị, chăn, ga, gối, đệm, đồ dùng các phòng ở học viên nhà N2, N3, K6.
- Chủ đầu tư: Học viện Chính trị khu vực II.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo (Loại 070 -083) - Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ năm 2025 và nguồn Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.
- Địa điểm thực hiện: Số 99 đường Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung

- Chất lượng hàng hóa: Mới 100%, sản xuất năm 2025 không phải là hàng trưng bày, không bị lỗi model. Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhãn mác, ký mã hiệu sản phẩm rõ ràng và đảm bảo theo quy định hiện hành, đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.
- Hàng hóa chào thầu phải thích ứng về địa lý, không có tác động đối với môi trường, Trường hợp hàng hóa có tác động đối với môi trường thì nhà thầu phải có thuyết minh phương án về tác động của hàng hóa chào thầu đối với môi trường và biện pháp giải quyết kèm theo.
- Cam kết bảo hành trong thời gian tối thiểu 12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, cam kết thu hồi và thay thế 1 đổi 1 trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu có văn bản cam kết khắc phục, sửa chữa hỗ trợ kỹ thuật trong vòng tối đa là 24 giờ kể từ ngày nhận được thông báo lỗi, hỏng hóc từ chủ đầu tư và kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm lỗi bị thu hồi trong vòng 48 giờ kể từ khi thu hồi.
- Tất cả các hàng hóa chào thầu phải đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo pháp luật hiện hành quy định, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa

- Tất cả các sản phẩm, hàng hóa phải được sản xuất tại các nhà máy công nghiệp, có thương hiệu uy tín, sản xuất theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến, có kết quả thử nghiệm vô chẵn, ga gô của hãng sản xuất được đơn vị có thẩm quyền cấp phép trong vòng 6 tháng trở lại đây.

- Không chấp nhận các sản phẩm, hàng hóa sản xuất thủ công, kém chất lượng. Nhà thầu phải trình mẫu, Chủ đầu tư được quyền lựa chọn màu sắc, hoa văn sản phẩm, hàng hóa tại thời điểm cung cấp hàng hóa cho phù hợp với nhu cầu sử dụng, thẩm mỹ công trình và dự toán được duyệt mà không làm thay đổi giá dự thầu. Nhà thầu chào thầu hàng hóa không đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật tại chương này thì có thể bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

- Thông số kỹ thuật của hàng hóa tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo Bảng số 01. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, yếu tố kỹ thuật,... nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu.

- Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

Trong mọi trường hợp nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật dẫn chiếu đến từng nội dung tuyên bố đáp ứng để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa. Tổ chuyên gia đối chiếu nếu không đúng thì yêu cầu nhà thầu làm rõ.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Áo bọc nệm vải cotton	342	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 1200x2000mm (dùng cho nệm 100mm). + Chất liệu: Cotton mềm mại CVC T250 80% Cotton 20% polyester.
2	Áo bọc nệm vải cotton	8	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 1600x2000mm (dùng cho nệm 100mm). + Chất liệu: Cotton mềm mại CVC T250 80% Cotton 20% polyester.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
3	Áo bọc nệm vải cotton	2	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 1800x2000mm (dùng cho nệm 100mm). + Chất liệu: Cotton mềm mại CVC T250 80% Cotton 20% polyester.
4	Mền cotton chân gòn	330	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 1200x2000mm. + Chất liệu: Cotton, ở giữa được chân lớp gòn (100% Polyester).
5	Mền cotton chân gòn	8	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 1600x2000mm. + Chất liệu: Cotton, ở giữa được chân lớp gòn (100% Polyester).
6	Mền cotton chân gòn	2	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 1800x2000mm. + Chất liệu: Cotton, ở giữa được chân lớp gòn (100% Polyester).
7	Vỏ gói	300	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 40x60cm. + Chất liệu: Vỏ gói chống thấm được làm từ vải cán qua lớp cao su non, không nóng, không sệt soạt, chống thấm tuyệt đối.
8	Ruột gói	300	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 40x60cm. + Chất liệu: Bề mặt làm từ cotton, bên trong làm từ lớp gòn cao cấp.
9	Nệm cao su thiên nhiên	171	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 1200x2000x100mm. + Chất liệu: Cao su thiên nhiên + Màu sắc: Trắng sữa. + Thiết kế: 2 mặt lỗ tròn. + Độ bền 15 năm. + Bảo hành 10 năm.
10	Nệm cao su thiên nhiên	4	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 1600x2000x100mm. + Chất liệu: Cao su thiên nhiên. + Màu sắc: Trắng sữa. + Thiết kế: 2 mặt lỗ tròn. + Độ bền 15 năm. + Bảo hành 10 năm.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
11	Nệm cao su thiên nhiên	1	- Xuất xứ: Việt Nam. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước: 1800x2000x100mm. + Chất liệu: Cao su thiên nhiên. + Màu sắc: Trắng sữa. + Thiết kế: 2 mặt lỗ tròn. + Độ bền 15 năm. + Bảo hành 10 năm.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải phân bổ chi phí các dịch vụ đi kèm: triển khai, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ, bảo hành,... và các dịch vụ, công việc khác phục vụ cho việc triển khai gói thầu vào giá chào thầu của hàng hóa. Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các dịch vụ, công việc nêu trên trước khi 02 bên tiến hành nghiệm thu hợp đồng.

- Nhà thầu cung cấp hàng mẫu theo yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có) trong vòng 05 ngày kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Để đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác, trong trường hợp cần thiết để chứng minh sự đáp ứng về kỹ thuật, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp hàng mẫu để kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra nếu nhà thầu cung cấp không đủ mẫu hoặc mẫu không đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật nêu tại Bảng số 01 thì HSDT của Nhà thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và bị loại.

- Mẫu sản phẩm phải có kiểu dáng, cỡ số, kích thước cơ bản và dung sai kích thước theo đúng hồ sơ thiết kế mẫu. Mẫu có độ cong vênh, đồng màu, độ hở,... trong phạm vi cho phép theo quy định. Khi hàng mẫu được Chủ đầu tư xác định là đạt yêu cầu kỹ thuật, Nhà thầu có thể sử dụng hàng mẫu làm hàng hóa cung cấp cho Bên mời thầu để không làm tăng chi phí của gói thầu.

- Nhà thầu phải đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 45 ngày.

- Bao gói phục vụ bốc xếp, vận chuyển hàng hóa: Để đảm bảo an toàn, tránh các tác động xấu tới sản phẩm, hàng hóa trong quá trình bốc xếp, vận chuyển. Nhà thầu phải thực hiện việc bao gói hàng hóa như sau: Đảm bảo việc bao gói hàng hóa theo cách bảo quản, bao gói của Nhà sản xuất. Hàng hóa được bốc xếp từ phương tiện vận chuyển tới vị trí bàn giao bởi các nhân công lành nghề, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và chất lượng hàng hóa.

- Vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa phải được vận chuyển theo nguyên tắc đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người, phương tiện và hàng hóa. Khi lưu thông trên đường, hàng hóa phải được che phủ, bảo quản theo đúng quy định của Luật Giao

thông đường bộ hiện hành. Khi hàng hóa được vận chuyển tới vị trí bàn giao, Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra quy cách bao gói, chất lượng ngoại quan hàng bao gói trước khi chấp thuận cho bốc xếp xuống vị trí theo yêu cầu. Nhà thầu sẽ phải vận chuyển và bàn giao cho Chủ đầu tư theo chỉ dẫn của cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư.

- Đối với catalogue hàng hóa, hình ảnh trong catalogue phải đúng với yêu cầu kỹ thuật về mẫu mã, ký hiệu, nhãn hiệu, nơi xuất xứ,... theo Bảng số 01. Nếu Nhà thầu sử dụng hình ảnh sản phẩm khác thì trong quá trình đánh giá E-HSDT, Chủ đầu tư sẽ mặc định đó là hàng hóa tương đương và Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu để chứng minh tính tương đương của hàng hóa so với yêu cầu kỹ thuật.

- Catalogue, tài liệu kèm theo hồ sơ dự thầu phải có dấu treo công ty. Các loại giấy tờ chứng minh xuất xứ, chế độ bảo hành, và các tài liệu khác phải được đính kèm trong hồ sơ dự thầu.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của HSMT. Thời gian, địa điểm kiểm tra, đánh giá: Trước khi giao hàng chủ đầu tư cử cán bộ kiểm tra ngẫu nhiên số lượng hàng hóa trên xe, nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện tham gia trong quá trình kiểm tra. Trường hợp hàng hóa cung cấp không đủ tiêu chuẩn, chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hàng hóa không đạt yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hàng hóa không đạt yêu cầu, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế khi cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu. Việc kiểm tra, đánh giá hàng hóa của chủ đầu tư không dẫn đến việc miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của nhà thầu.

Các kiểm tra cần tiến hành gồm có:

- Các bên kiểm tra ngoại quan màu sắc, số lượng, nhãn mác, bao gói còn nguyên vẹn, hình dáng bao gói hạn sử dụng trước khi nhận hàng.

- Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa.

- Nghiệm thu các thông số kỹ thuật trước khi bàn giao.

Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư kiểm tra và thực hiện nghiệm thu theo quy định khi nhà thầu đã thực hiện hoàn tất khối lượng công việc.